TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **332**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 07-7-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đồng Tình

Bà Trương Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 524/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 537/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096180002220, cấp ngày 30/5/2022.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Ú, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096074862049, cấp ngày 18/11/2021.

Cùng cư trú tại: Ấp B, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn Ú tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Ú.

Về con chung: Chị T và anh Ú có 03 người con chung tên Huỳnh Diễm M (nữ), sinh năm 1996, Huỳnh Kiều M1 (nữ), sinh năm 1999 và Huỳnh Thảo M2 (nữ), sinh ngày 23/6/2010. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thảo M2, không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Văn Ú đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh Ú không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05/6/2026, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn anh Huỳnh Văn Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Ú.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn Ú tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1996 nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Ú không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T và anh Ú có 03 người con chung, hiện nay Huỳnh Diễm M (nữ), sinh năm 1996 và Huỳnh Kiều M1 (nữ), sinh năm 1999 đã trưởng thành, điều kiện phát triển về thể chất, khả năng nhận thức và lao động bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thảo M2 (nữ), sinh ngày 23/6/2010, chị T không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian chị T và anh Ú xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến nay. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Ú không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về quyền nuôi con. Cho nên để bảo đảm quyền lợi của con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở nguyện vọng của con chung mong muốn tiếp tục sống chung với chị T và điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của T vẫn bảo đảm, cuộc sống ổn định nên cần giao cháu Thảo M2 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ú không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 14, 53, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn Ú là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thảo M2 (nữ), sinh ngày 23/6/2010 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Huỳnh Văn Ú không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 19 tháng 5 năm 2026, chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai số 0006388 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Minh Út